

Báo cáo thường niên
Năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

Công ty cổ phần MAY SÔNG HỒNG

Tên giao dịch: Công ty cổ phần May Sông Hồng

Địa chỉ: 105 Nguyễn Đức Thuận, Nam Định, Tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0350. 364 9365

Số fax: 0350. 364 6737

Website: songhong.vn

MỤC LỤC

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám Đốc với ý kiến kiểm toán

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Các mặt hoạt động
Hoạt động của Ban Giám đốc
Kế hoạch và định hướng

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 1988: Xưởng may Sông Hồng được thành lập với 100 công nhân

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty May Sông Hồng

Năm 1997: Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng, trở thành khu vực Sông Hồng II

Năm 2001: Thương hiệu Chăn Ga Gối Đệm mang tên Sông Hồng ra đời

Năm 2004: Công ty được cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Năm 2006: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng III tại Quốc lộ 10, TP. Nam Định

Năm 2007: Công ty TNHH May mặc Sông Hồng, có chi nhánh đại diện đặt tại Hồng Kông

Năm 2008: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng IV tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Năm 2010: Triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng VII tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may

- **Các sự kiện khác.**

Năm 2006: Được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Đạt giải 3 giải thưởng trách nhiệm xã hội.

Năm 2007: Đạt danh hiệu nhà xuất khẩu uy tín do bộ công thương bình chọn

Đạt danh hiệu doanh nghiệp tín nhiệm do đối tác Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển bình chọn.

Năm 2008: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2009: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Được bình chọn nằm trong Top 7 doanh nghiệp may mặc Việt Nam xuất sắc nhất năm 2009.

Được chứng nhận giải thưởng nhân ái Việt Nam.

Năm 2010: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Sản phẩm Chăn Sông Hồng được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tốt nhất năm 2010.

Đạt chứng chỉ WRAP.

- **Ngành nghề kinh doanh:**

Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dệt may.

Kinh doanh các SP công nghiệp phục vụ dân sinh.

Kinh doanh thuốc lá điếu nội, rượu bia các loại và hoá mỹ phẩm.

- **Địa bàn kinh doanh:**

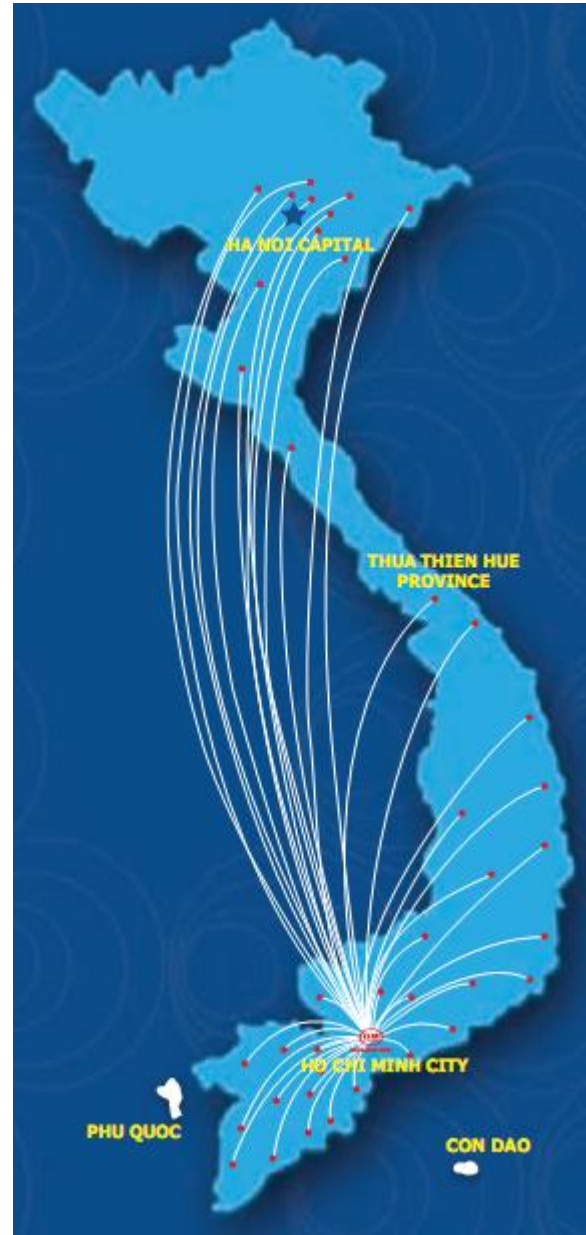
Sản phẩm may mặc

Sản phẩm may mặc của Công ty Cổ phần may Sông Hồng bao gồm hàng gia công và hàng xuất khẩu (FOB) trong đó hàng FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của công ty

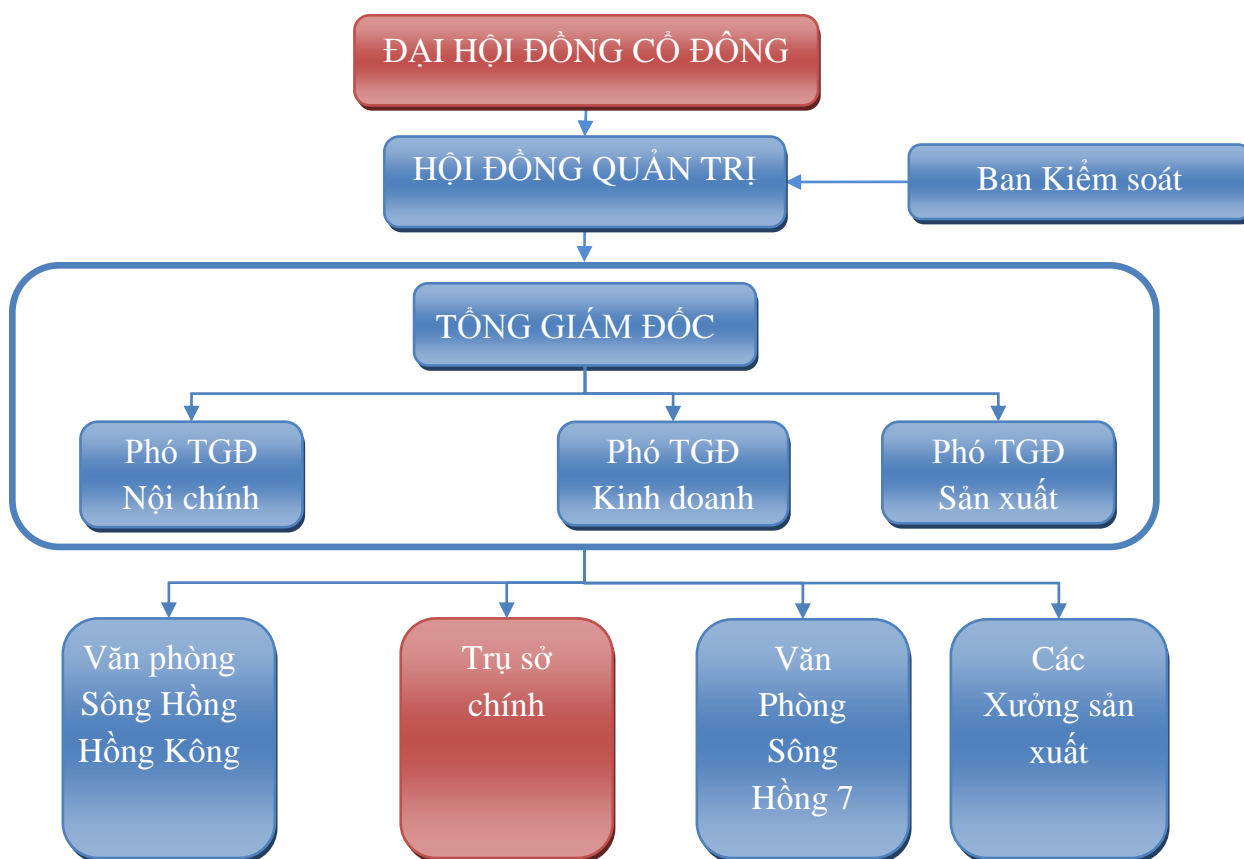
Thị trường cho sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hà Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất đầy uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất của Công ty.

Chăn ga gối đệm

Sản phẩm chăn ga gối đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Đại lý.



- **Mô hình quản trị**
- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

Phát triển trình độ quản trị doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quốc tế

Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp

Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng

Tâm nhìn

Trở thành Thương hiệu Chăn ga gối đệm số một Việt Nam

Trở thành Nhà sản xuất, xuất khẩu may mặc hàng đầu Việt Nam vào năm 2015

Trở thành Tập đoàn hùng mạnh hàng đầu Việt Nam

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Luôn quan tâm đến môi trường, điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập của cán bộ công nhân viên

Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường



Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Đơn vị tính: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tăng/giảm 2012 so với 2011
Doanh thu thuần	1.665.038	1.752.165	5,23%
Giá vốn hàng bán	1.444.812	1.491.078	3,20%
Doanh thu tài chính	34.713	14.972	-56,87%
Chi phí tài chính	38.541	20.512	-46,78%
Chi phí bán hàng	60.057	66.057	9,99%
Chi phí quản lý DN	75.914	81.371	7,19%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	80.428	108.120	34,43%
Thu nhập khác	27.817	9.860	-64,56%
Chi phí khác	520	345	-33,61%
Lợi nhuận khác	27.297	9.514	-65,15%
Lợi nhuận trước thuế	107.725	117.634	9,20%
Lợi nhuận sau thuế	92.404	100.724	9,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2012 – Công ty cổ phần May Sông Hồng)

Năm 2012 cũng là năm khó khăn thực sự của khu vực nội địa (chăn ga), yếu tố thời tiết (mùa đông ngắn bất thường) và sự cạnh tranh gay gắt về giá, kênh phân phối của các sản phẩm có thương hiệu cũng như không có thương hiệu đã khiến cho doanh thu cả năm 2012 của khu vực này sụt giảm mạnh so với năm 2011 (giảm tới 111,2 tỷ tương đương 37,15%). Do đó, sự gia tăng doanh thu của khu vực may mặc là nguyên nhân chính giúp doanh thu của Công ty năm 2012 tăng trưởng so với năm 2011 (tăng 5,23% tương đương 87,1 tỷ đồng). Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo khu vực (may mặc, nội địa) theo đó cũng có sự thay đổi về tỷ trọng và xu thế, tỷ trọng doanh thu khu vực nội địa giảm từ 24,65% năm 2011 xuống còn 17,08% trên tổng doanh thu trong năm 2012, trái ngược với xu thế liên tục tăng lên về tỷ trọng đóng góp cho tổng doanh thu của công ty khu vực này trong những năm trước.

Lợi nhuận trước thuế cả năm 2012 đạt 117,6 tỷ tương đương với mức tăng trưởng chung về lợi nhuận toàn công ty là 9,2% so với năm 2011.

Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

	Ông Bùi Đức Thịnh Chủ tịch HĐQT	
Ông Tạ Hoàng Giang Phó TGD – Thành viên HĐQT	Ông Phạm Văn Dương Tổng GD – Thành viên HĐQT	Ông Đinh Ngọc Cẩm Thành viên HĐQT
	Ông Bùi Việt Quang Phó TGD	

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2012: 7.265 nhân viên
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
 - CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
 - Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.
 - Thời gian làm việc Không quá 4 giờ trong 1 ngày, 12 giờ trong 1 tuần và 300 giờ trong 1 năm.

• **Các khoản đầu tư lớn:**

Hiện tại Công ty cổ phần May sông Hồng đang tập trung thực hiện hai dự án lớn:

- Khu sản xuất tổng hợp Sông Hồng 7 (Tại Cụm công nghiệp Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định)
- Khu sản xuất Sông Hồng 8 tại Khu công nghiệp Hòa xá, TP Nam Định.



Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần	1.665.038	1.752.165	5,23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80.428	108.120	34,43%
Lợi nhuận khác	27.297	9.514	-65,15%
Lợi nhuận trước thuế	107.725	117.634	9,20%
Lợi nhuận sau thuế	92.404	100.724	9,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,36	1,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,89	0,97	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,69	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,71	2,18	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,32	5,02	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,55%	5,75%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	40,69%	33,95%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,55%	10,02%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

• **Cổ phần:**

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Bùi Đức Thịnh	1.065.180	19,7%
Bùi Văn Quang	627.030	11,6%
Phạm Văn Dương	587.100	10,9%
CTCP Chứng khoán FPT	500.000	9,26%
Bùi Thu Hà	300.000	5,6%
Cổ đông khác	2.320.690	42,94%
Tổng	5.400.000	100%

• **Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Cá nhân	4.900.000	90,74%
Tổ chức	500.000	9,26%
Tổng	5.400.000	100%

• **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm Công ty thực hiện đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Số lượng phát hành: 540.000 Trái phiếu

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 54.000.000.000 đồng

Trong đó:

Phát hành 270.000 Trái phiếu tương đương giá trị phát hành 27.000.000.000 đồng theo mệnh giá cho cổ đông hiện hữu

Phát hành 270.000 Trái phiếu tương đương giá trị phát hành 27.000.000.000 đồng theo mệnh giá cho Nhà đầu tư riêng lẻ

Lãi suất Trái phiếu: 0%

Kỳ hạn Trái phiếu: 2 năm

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- Các chứng khoán khác: không

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2012 cũng là năm khó khăn thực sự của khu vực nội địa (chăn ga), yếu tố thời tiết (mùa đông ngắn bất thường) và sự cạnh tranh gay gắt về giá, kênh phân phối của các sản phẩm có thương hiệu cũng như không có thương hiệu đã khiến cho doanh thu cả năm 2012 của khu vực này sụt giảm mạnh so với năm 2011 (giảm tới 111,2 tỷ tương đương 37,15%) . Do đó, sự gia tăng doanh thu của khu vực may mặc là nguyên nhân chính giúp doanh thu của Công ty năm 2012 tăng trưởng so với năm 2011 (tăng 5,23% tương đương 87,1 tỷ đồng). Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo khu vực (may mặc, nội địa) theo đó cũng có sự thay đổi về tỷ trọng và xu thế, tỷ trọng doanh thu khu vực nội địa giảm từ 24,65% năm 2011 xuống còn 17,08% trên tổng doanh thu trong năm 2012, trái ngược với xu thế liên tục tăng lên về tỷ trọng đóng góp cho tổng doanh thu của công ty khu vực này trong những năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế cả năm 2012 đạt 117,6 tỷ tương đương với mức tăng trưởng chung về lợi nhuận toàn công ty là 9,2% so với năm 2011.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được .

Cơ cấu doanh thu năm 2011- 2012

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiêu	Năm 2011		Năm 2012	
	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị
Khu vực may mặc	1.254.965.575.758	75,35%	1.453.233.236.768	82,92%
Khu vực nội địa	410.605.924.338	24,65%	299.376.916.989	17,08%
Tổng	1.665.571.500.096	100%	1.752.610.153.757	100%

Tình hình tài chính

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều được duy trì tốt qua các năm và tăng nhẹ trong năm 2012 do tốc độ tăng của Tài sản ngắn hạn (10,78%) nhanh hơn tốc độ gia tăng của nợ ngắn hạn (7,47%). Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh năm 2012 đạt 0,97 là một kết quả đáng khích lệ trong việc cải thiện khả năng thanh toán của công ty.

Các chỉ tiêu về khả năng luân chuyển vốn năm 2012 so với năm 2011 đều giảm, ngoài vấn đề liên quan đến quản lý hàng tồn kho đã đề cập ở trên, công ty nên lưu ý vấn đề thu hồi công nợ. Việc các vòng quay luân chuyển của vốn chậm kết hợp thời gian thu hồi công nợ phải thu dài gây ra tình trạng khả năng sinh lời của vốn giảm. Vì thế, Công ty cần lưu tâm hơn đến công tác thu nợ khách hàng, quyết liệt và sát sao hơn trong công tác đàm phán và kiểm soát thời gian thanh toán để không bị chiếm dụng nguồn vốn lưu động trong thời gian dài.

Cải tiến về cơ cấu quản lý

Kế hoạch phát triển

Giải trình Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Hoạt động của công ty

Ban Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

- **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:** (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Tạ Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Văn Dương	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Cẩm	Thành viên

- **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm Hội đồng quản trị đã tiến hành 3 cuộc họp hội đồng quản trị, thông qua 3 nghị quyết Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Điểm nổi bật trong công tác Quản trị năm 2012 của Hội đồng quản trị là triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2012.

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Văn Cận	Trưởng Ban
Ông Triệu Công Trứ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên

- **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể bao gồm:

Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng/ quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được qui định.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2012; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BGD và BKS

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Người giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ
Ông Bùi Đức Thịnh	CD nội bộ	1.065.180
CTCP Chứng khoán FPT	Cổ đông lớn	500.000

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Số: 087-11-12****Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc****Công ty Cổ phần May Sông Hồng**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng (“Công ty”) bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu, các thuyết minh kèm theo, như được trình bày từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo Tài chính

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý các Báo cáo Tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính dựa vào quá trình kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính của Công ty như được nêu trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2012. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý về báo cáo tài chính của Công ty không chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và trình bày báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính gây ra bởi gian lận hoặc sai sót. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, mà không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính phù hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng những bằng chứng kiểm toán chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

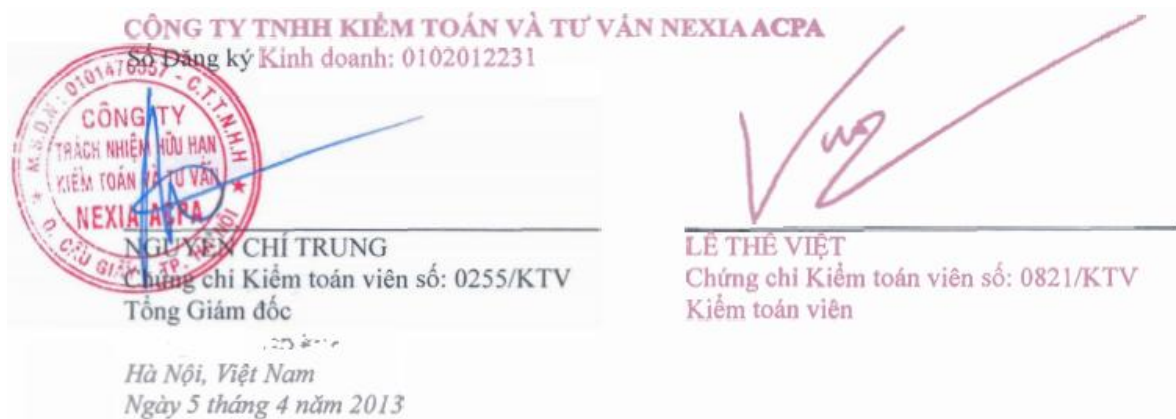
Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Sông Hồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN NEXIA ACPA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012 | CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

Số Đăng ký Kinh doanh: 0102012231



Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		750.757.146.849	622.260.635.907
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	225.220.777.832	144.345.506.155
Tiền	111		46.220.777.832	38.420.506.155
Các khoản tương đương tiền	112		179.000.000.000	105.925.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.601.250.000	-
Đầu tư ngắn hạn	121		2.601.250.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		265.405.237.109	215.344.566.341
Phải thu khách hàng	131		224.254.350.667	186.518.446.313
Trả trước cho người bán	132		24.932.941.017	28.720.034.687
Các khoản phải thu khác	138	4	16.217.945.425	6.393.070.073
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	5	-	(6.286.984.732)
Hàng tồn kho	140	6	244.395.933.082	252.359.733.531
Hàng tồn kho	141		271.620.556.441	296.176.833.772
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(27.224.623.359)	(43.817.100.241)
Tài sản ngắn hạn khác	150		13.133.948.826	10.210.829.880
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.775.624.999	2.687.196.907
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.890.457.968	7.170.027.552
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		12.596.946	1.933.841
Tài sản ngắn hạn khác	158		455.268.913	351.671.580
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		257.157.408.000	149.889.017.874
Tài sản cố định	220		256.650.793.000	149.437.468.874
Tài sản cố định hữu hình	221	7	147.401.325.239	131.538.014.721
- Nguyên giá	222		446.322.977.866	394.777.391.912
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(298.921.652.627)	(263.239.377.191)
Tài sản cố định vô hình	227	8	1.294.353.125	1.522.077.392
- Nguyên giá	228		2.638.209.060	2.615.069.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.343.855.935)	(1.092.992.068)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	107.955.114.636	16.377.376.761
Tài sản dài hạn khác	260		506.615.000	451.549.000
Tài sản dài hạn khác	268		506.615.000	451.549.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.007.914.554.849	772.149.653.781

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012 | CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
NỢ PHẢI TRẢ	300		696.862.311.148	550.328.981.313
Nợ ngắn hạn	310		578.995.469.354	478.867.206.175
Vay ngắn hạn	311	10	259.952.046.736	202.789.864.776
Phải trả người bán	312		112.284.153.206	39.595.456.557
Người mua trả tiền trước	313		19.483.246.588	3.866.804.304
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	25.332.663.754	12.382.495.898
Phải trả người lao động	315	12	103.738.890.576	99.548.586.287
Chi phí phải trả	316	13	7.789.520.993	62.101.194.422
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14 & 24	28.000.166.461	44.933.384.057
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	15	22.414.781.040	13.649.419.874
Nợ dài hạn	330		117.866.841.792	71.461.775.138
Vay và nợ dài hạn	334	16	117.866.841.792	63.160.810.858
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	2.16	-	8.300.964.280
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		311.052.243.703	221.820.672.468
Vốn chủ sở hữu	410	17	311.052.243.703	221.820.672.468
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		54.000.000.000	54.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.100.000.000	2.100.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		111.281.885.270	65.080.079.445
Quỹ dự phòng tài chính	418		23.088.785.158	13.848.423.993
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2.043.416.636	1.951.754.321
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		118.538.156.639	84.840.414.709
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.007.914.554.849	772.149.653.781

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

Người lập:



LÊ VĂN QUANG
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



BUI ĐỨC THỊNH
Chủ tịch

Nam Định, Việt Nam
Ngày 5 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012 | CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	1.752.610.153.757	1.665.571.500.096
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(444.717.091)	(533.048.049)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.752.165.436.666	1.665.038.452.047
Giá vốn hàng bán	11	19 & 26	(1.491.077.952.176)	(1.444.811.639.570)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		261.087.484.490	220.226.812.477
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	14.971.806.267	34.712.718.450
Chi phí tài chính	22	21	(20.511.914.040)	(38.540.838.621)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(20.486.737.334)	(20.480.565.793)
Chi phí bán hàng	24	26	(66.056.682.349)	(60.056.710.197)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	26	(81.371.159.413)	(75.914.112.634)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		108.119.534.955	80.427.869.475
Thu nhập khác	31	22	9.859.807.067	27.817.366.163
Chi phí khác	32		(345.434.397)	(520.272.546)
Lợi nhuận từ hoạt động khác	40		9.514.372.670	27.297.093.617
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23	117.633.907.625	107.724.963.092
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	(16.824.809.450)	(15.321.351.440)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	23		
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	17	100.809.098.175	92.403.611.652
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	18.668	21.615

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính này.

Người lập:



LÊ VĂN QUANG
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



BUI ĐỨC THỊNH
Chủ tịch

CHỦ TỊCH HĐQT